

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 95/2022/HS-ST
Ngày 27/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Đỗ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 89/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn C**, sinh ngày 07/10/19xx, tại huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn R, và bà Ngô Thị C1, sinh năm 1955, đều trú tại , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2022 đến ngày 05/7/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. *Bị cáo được dẫn giải có mặt tại phiên tòa).*

2.2. Người chứng kiến:

- Ông Đỗ Đức B, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: , huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, Lê Văn C đi đến khu vực cổng Thủy Nông thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, C mua được 02 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1367 gam với giá 100.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ. Sau đó, C cầm số ma túy vừa mua trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác Công an thị trấn Diêm Điền phát hiện, yêu cầu C chấp hành pháp luật. Tại đây, trước sự chứng kiến của

anh Nguyễn Văn C và ông Đỗ Đức B, C đã tự giác giao nộp cho Công an 02 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong cả hai gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là Heroine của C vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong hai gói Heroine thu giữ của C đồng thời đưa C, vật chứng và mời người chứng kiến về trụ sở Công an thị trấn Diêm Điền lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C nhưng không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Bản kết luận giám định số 279/KL-KTHS(MT) ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1367 gam (không phải một nghìn ba trăm sáu mươi bảy gam). *Heroine STT: 09, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định trên.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKSTT ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn C mức án từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tố tụng, của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi,

quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ 0,1367 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng và bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là anh Nguyễn Văn C và ông Đỗ Đức B. Ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật; biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập; Kết luận giám định số 279/KL-KTHS(MT) ngày 04/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm hại quyền quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Văn C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình và cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm C.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, lần đầu tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Trong vụ án này, bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực công thủy nông thuộc tổ dân phố số 8, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ để điều tra xác minh để xử lý.

[9] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định còn lại 0,1102 gam. *(Có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 09/9/2022).*

5. Về án phí: Bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/9/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thái Thụy;
- Trại tạm giam Thái Bình;
- Công an Thái Thụy;
- Chi cục THADS Thái Thụy;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu HCTP;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vương